TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HS-ST
Ngày: 05/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh - Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Trung Mỹ Tây, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

2. Ông Phạm Văn Chính - Cán bộ hưu trí xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ung Tuấn Kiệt, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Hình sự - Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 21/4/2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/HSST-QĐ ngày 16/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2023/HSST-QĐ ngày 16/6/2023 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN N Sinh năm 1989 Tại: TPHCM;

Thường trú: 46/2B ấp Trung Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị C sinh năm 1967; Anh chị em 02 người, bị cáo là con đầu; Vợ: Tôn Nữ Thùy D sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con tên Lê Ngọc Nhựt V Sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 234/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2015; Ngày 14/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 29/6/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến nay, bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN D Sinh năm 1967 Tại: TP.Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: 46/2 ấp Trung Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T (Chết) và bà Trần Thị B (Chết); Anh chị em 04 người, bị cáo là con út. Vợ: không có; con Bùi Thị Đ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 03/8/1988 bị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định cưỡng bức lao động trong thời hạn 12 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định số 257/QĐ, chấp hành xong ngày 25/7/1989; Ngày 20/9/1990, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", theo bản án số 63/HSST; Ngày 25/02/1994 bị Ủy ban nhân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định cưỡng bức lao động trong thời hạn 12 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định số 35/QĐ, chấp hành xong ngày 11/02/1995; Ngày 21/10/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân"; Ngày 13/6/2002 bị Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 781/UBND. Bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. bị cáo được triệu tập tham gia phiên tòa, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia phiên tòa:

1/Người bị hại : Ông Nguyễn Văn M (Có mặt)

Địa chỉ : 29/7 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TPHCM

2/Người Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn M tại phiên tòa:

Ông Lê Văn Th và Bà Trà Thị Thu H - Luật sư thuộc công ty TNHH Surelaw

Địa chỉ : Phòng 602A tầng 6, số 25 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, TPHCM (LS Thanh có mặt, LS Thảo xin vắng mặt);

3/Người bào chữa của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa (Xin vắng mặt):

Ông Nguyễn Xuân P - Luật sư thuộc Văn Phòng Luật sư Nguyễn Phương – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 17/4/2021, Lê Văn N cùng với G đi câu cá tại khu vực ấp Trung Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn M thì thấy trước nhà dựng bàn ghế chắn lối đi nên dừng lại. Ông M và ông Trần Bá D (em họ của ông M) đang ngồi uống nước trước nhà nên nhìn thấy N và Tâm, do nghi ngờ N là người đã trộm mèo của nhà mình trước đó nên ông M vào nhà lấy 01 cây chĩa (loại 05 mũi) đâm về phía N, N đưa tay lên đỡ nên bị mũi chĩa làm xước da tay. N chụp lấy cây chĩa, giằng co với

ông M thì được Bá D và G can ngăn. N bỏ về nhà và nói với cậu ruột là Bùi Văn D biết việc bị ông M đánh. N rủ D đến nhà ông M để giải quyết mâu thuẫn giữa N và ông M, D đồng ý.

N vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30cm mang theo rồi cùng với D đến nhà ông M. Thời điểm này, ông M đang ở trong nhà, ông Bá D nhìn thấy N và D cầm hung khí đi đến nên kêu to báo cho ông M biết, ông M lấy cây chĩa chạy ra gặp D và N và dùng cây chĩa đâm về phía N. D chụp lấy cây chĩa và giằng co với ông M. N xông vào hỗ trợ D giằng co với ông M đồng thời dùng dao chém vào chân trái của ông M gây thương tích nên ông M buông cây chĩa ra. N, D bỏ về nhà mang theo con dao và cây chĩa của ông M.

Ngày 24/4/2021 ông M đến Công an xã Thới Tam Thôn trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N, Bùi Văn D khai nhận nội dung diễn biến vụ án như đã nêu trên. D biết N đem dao đi đến nhà ông M nhưng vẫn đi theo, nếu xảy ra đánh nhau thì sẽ hỗ trợ N, cả hai không bàn bạc trước việc gây thương tích cho ông M. Ông Trần Bá D khai khi đang dọn dẹp bàn ghế trước nhà ông M thì nhìn thấy Văn D và N đi đến. N cầm 01 con dao, Văn D có cầm theo hung khí nhưng không xác định được hung khí loại gì nên ông Bá D đã gọi to để báo cho ông M biết. Ông M lấy cây chĩa chạy ra đánh nhau với N và Văn D.

Tại kết luận giám định thương tích số 58/TgT.22 ngày 28/01/2022 của Trung Gpháp y Sở y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn M: Vết thương vùng mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái gây đứt da, đứt cơ mác dài, đứt bán phần cơ duỗi các ngón và cơ bụng chân, tổn thương thần kinh mác, gãy xương mác, đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo kích thước 15,5x(0,1-0,2)cm; Hình ảnh cal xương trên phim Xquang; Tổn thương thần kinh mác trên điện cơ đồ; Dáng đi bàn chân rớt, hạn chế duỗi cổ và ngón chân, tê mặt ngoài cẳng chân và mặt ngoài mu bàn chân.Có tỉ lệ 12% (mười hai phần trăm). Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Chấn thương gây gãy kín xương gót trái đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh cal xương trên phim Xquang, tình trạng ổn định.Có tỉ lệ 06% (sáu phần trăm); Chấn thương trên do vật tày tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày gây ra. Cộng hai tỉ lệ trên theo thông tư 22/2019 sẽ ra tỉ lệ 17% (mười bảy phần trăm).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 58.B/TgT.22 ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế TP.Hồ Chí Minh (Giám định bổ sung) kết luận: Tất cả các thương tích trong Bản kết luận không nguy hiểm đến tính mạng; Con dao như ảnh Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra thương tích vùng cẳng chân trái, không gây ra được thương tích vùng gót trái. Đối với thương tích ở gót chân trái của ông M thì ông M khai báo không rõ do ai gây ra và vì sao có thương tích này do đó không đủ căn cứ xác định N, D gây ra thương tích này.

Riêng thương tích của Lê Văn N do bị ông M dùng chĩa gây ra N từ chối giám định.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài khoảng 30cm; 01 cây chĩa dài khỏang 1,9m. Đối với 01 cây chĩa còn lại, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Về dân sự: ông M sẽ yêu cầu mức bồi thường khi tham gia phiên tòa.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HM ngày 01 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D về tội: " *Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nghuyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo: Lê Văn N từ 03(Ba) đến 04 (Bốn) năm tù, bị cáo D từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03(Ba) năm tù, buộc các bị cáo bồi thường dân sự và xử lý vật chứng theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N: Luật sư Nguyễn Xuân P có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bài phát biểu quan điểm bào chữa:

+Về tội danh: Không thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn bị cáo Lê Văn N phạm tội: " *Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 vì cho rằng bị cáo phạm tội 01 lần với 01 người.

+Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tỉnh tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh vì bị gây thương tích trước; Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng (bà cố nội của bị cáo là bà Trần Thị T được nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, và các Liệt sỹ Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn B là ông của bị cáo(Cậu của cha bị cáo), cha bị cáo là Lê Văn L là cựu chiến binh) theo điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn M: Luật sư Lê Văn Th phát biểu quan điểm:

+Về tội danh: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D phạm tội: " *Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

+Về hình phạt: Yêu cầu xử lý các bị các theo quy định của pháp luật

+ Về bồi thường dân sự: Yêu cầu các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M các khoản gồm: Chi phí khám chữa bệnh: 5.569.114 đồng; Thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian bị thương tích là 4.600.000 đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện và sau điều trị là 18.170.000 đồng; Bồi thường về tinh thần cho bị hại là 74.500.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường là 102.839.114 đồng, thi hành hết số tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Văn M: Thống nhất ý kiến của Luật sư Th, không bổ sung thêm ý kiến đồng thời yêu cầu xử lý nghiêm hành vi gây thương tích của các bị cáo.

Các ý kiến sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bị buộc tội và người những tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D thừa nhận hành vi phạm tội xảy ra vào khoảng 16 giờ 00 ngày 17/4/2021. Bị cáo Lê Văn N thừa nhận do bị bị hại Nguyễn Văn M nghi ngờ bị cáo trộm mèo của bị hại nên chửi và dùng chĩa làm chảy máu tay nên chạy về nhà rủ bị cậu ruột là bị cáo Bùi Văn D quay lại trả thù. Bị cáo N về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30cm mang theo rồi cùng với bị cáo D đến nhà ông M. Khi gặp nhau, hai bên giằng co. Bị cáo N xông vào hỗ trợ bị cáo D giằng co với ông M đồng thời dùng dao chém vào chân trái của ông M gây thương tích nên ông M buông cây chĩa ra. Bị cáo N, D bỏ về nhà mang theo con dao và cây chĩa của ông M. Ngày 24/4/2021 ông M đến Công an xã Thới Tam Thôn trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N, Bùi Văn D khai nhận nội dung diễn biến vụ án như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định thương tích số 58/TgT.22 ngày 28/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn M: Vết thương vùng mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái gây đứt da, đứt cơ mác dài, đứt bán phần cơ duỗi các ngón và cơ bụng chân, tổn thương thần kinh mác, gãy xương mác, đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo kích thước 15,5x(0,1-0,2)cm, Hình ảnh cal xương trên phim Xquang: Tổn thương thần kinh mác trên điện cơ đồ, Dáng đi bàn chân rớt, hạn chế duỗi cổ và ngón chân, tê mặt ngoài cẳng chân và mặt ngoài mu bàn chân.Có tỉ lệ 12% (mười hai phần trăm).Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Chấn thương gây gãy kín xương gót trái đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh cal xương trên phim Xquang, tình trạng ổn định, Có tỉ lệ 06% (sáu phần trăm); Chấn thương trên do vật tày tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày gây ra. Cộng hai tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019 sẽ ra tỉ lệ 17% (mười bảy phần trăm). Tuy nhiên vết với thương gót chân với tỷ lệ 6% không có căn cứ xác định là do các bị cáo gây ra, và bị hại Nguyễn Văn M cũng

không xác định được do ai gây ra nên Hội đông xét xử không có cơ sở buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với thương tích tại gót chân của bị hại.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 58.B/TgT.22 ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế TP.Hồ Chí Minh (Giám định bổ sung) kết luận: Tất cả các thương tích trong Bản kết luận không nguy hiểm đến tính mạng. Con dao như ảnh Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra thương tích vùng cẳng chân trái, không gây ra được thương tích vùng gót trái.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, và các tài liệu chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội danh và hình phạt điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D là rất nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi dùng dao chém người khác là nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng các bị cáo vẫn quyết Gthực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Việc các bị cáo sử dụng dao và gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn M với tỉ lệ thương tích là 12% thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự. Đối với thương tích ở gót chân trái của ông M thì ông M khai báo không rõ do ai gây ra và vì sao có thương tích này do đó không đủ căn cứ xác định N, D gây ra thương tích này. Đối với thương tích của bị cáo Lê Văn N do bị ông M dùng chĩa gây ra N từ chối giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo N đóng vai trò người trực tiếp cầm dao chém bị hại, bị cáo D là người ôm, giằng co với bị hại để bị cáo N chém. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại và gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng cho người dân sống trong khu vực. Mặt khác, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cơ quan có thẩm quyền xử xý nhiều lần về các hành vi vi phạm pháp luật kể cả xử lý hình sự nhưng không thay đổi mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại là D chĩa gây thương tích ở tay cho bị cáo N trước nên bị cáo bức xúc quay lại trả thù và phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4].Về nhân thân:

4.1. Đối với bị cáo Lê Văn N: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp

giật tài sản" theo Bản án số 234/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2015; Ngày 14/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 29/6/2018.;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tình tiết tăng nặng: Không;

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng (bà cố nội của bị cáo là bà Trần Thị T được nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, và các Liệt sỹ Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn B là ông của bị cáo(Cậu của cha bị cáo), cha bị cáo là Lê Văn L là cựu chiến binh). Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

4.2. Đối với bị cáo Bùi Văn D: bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 03/8/1988 bị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định cưỡng bức lao động trong thời hạn 12 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định số 257/QĐ, chấp hành xong ngày 25/7/1989; Ngày 20/9/1990, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", theo bản án số 63/HSST; Ngày 25/02/1994 bị Ủy ban nhân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định cưỡng bức lao động trong thời hạn 12 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định số 35/QĐ, chấp hành xong ngày 11/02/1995; Ngày 21/10/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân"; Ngày 13/6/2002 bị Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 781/UBND.Tiền án, tiền sự: Không;

Tình tiết tăng nặng: Không;

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về ý kiến của đại diện VKSND huyện Hóc Môn:

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Hóc Môn đề nghị xử phạt tù các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6].Về ý kiến của những người tham gia phiên tòa:

- Luật sư Nguyễn Xuân P không đồng ý về tội danh mà VKSND huyện Hóc Môn truy tố và mức hình phạt mà VKSND huyện Hóc Môn đề nghị đồng thời đề nghị Hội đồng xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như vừa phân tích ở phần trên để giảm nhẹ mức hình phạt bị cáo N. Tại phần tranh luận đại diện VKSND huyện Hóc Môn giữ nguyên quyết định truy tố và xác định do bị hại có một phần lỗi nên không truy tố các bị cáo về tình tiết có tính chất côn đồ và không đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư Phương. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với tình tiết bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh: khi bị ông M gây thương tích bị cáo có đủ thời gian để điều chỉnh cảm xúc, hành vi và và cách hành xử với bị hại nhưng vì búc xúc của bản thân, bị

cáo lại chọn phương án quay về báo và rủ rê bị cáo D, lấy dao và quay lại tìm bị hại để chém bị hại. Tổng tỉ lệ thương tích gây ra cho bị hại là 12% thuộc tình tiết định khung hình phạt như phân tích ở phần trên. Do đó, không có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và phần ý kiến bào chữa về tội danh của Luật sư Nguyễn Xuân P.

- Luật sư Lê Văn H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn M không tranh luận về tội danh mà VKSND huyện Hóc Môn truy tố đồng thời yêu cầu xử lý nghiêm hành vi gây thương tích của các bị cáo và yêu cầu các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M số tiền 102.839.114 đồng, thi hành hết số tiền khi án có hiệu lực pháp luật;

- Luật sư Trà Thị Thu H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn M xin vắng mặt và có ý kiến thống nhất với ý kiến của Luật sư Lê Văn Thanh. Xét thấy, bị hại Nguyễn Văn M có Luật sư Lê Văn Th bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa không có ý kiến về sự vắng mặt của luật sư Thảo nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của Luật sư Th và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt luật sư Th.

Tại phiên tòa, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7].Về xử lý tang vật:

- Đối với 01 con dao dài khoảng 30cm và 01 cây chĩa dài khoảng 1,9m không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Đối với 01 cây chĩa còn lại, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8].Về dân sự:

Sau khi phạm tội đến khi mở phiên tòa xét xử, các bị cáo chưa bồi thường dân sự cho bị hại Nguyễn Văn M. Tại phiên tòa Luật sư Lê Văn Thanh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn M yêu cầu các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M các khoản gồm: Chi phí khám chữa bệnh, thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian bị thương tích, thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện, sau điều trị và bồi thường bù đắp về tinh thần cho bị hại với tổng số tiền là 102.839.114 đồng, thi hành hết số tiền khi án có hiệu lực pháp luật. Bị hại Nguyễn Văn M thống nhất ý kiến Luật sư Thanh, không bổ sung thêm ý kiến khác. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 102.839.114 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này của các bị cáo và buộc các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M 102.839.114 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

[9].Về Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên và sau khi xem xét lời bào chữa của các Luật sư Nguyễn Xuân P bào chữa cho bị cáo Lê Văn N;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn N;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn D;

Căn cứ vào Điều 357; Khoản 2 Điều 468; Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1./Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2./Về hình phạt:

2.1/ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N: **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/12/2022.

2.2/ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D: **03 (Ba) năm** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3./Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 30cm và 01 cây chĩa dài khoảng 1,9m.

Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2023 của Công an huyện Hóc Môn.

4./Về dân sự:

Buộc các bị cáo Lê Văn N và Bùi Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M số tiền 102.839.114 đồng. Buộc bị cáo Lê Văn N bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M số tiền 51.419.557 đồng và buộc bị cáo Bùi Văn D bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M số tiền 51.419.557 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

5./Về án phí:

- Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Án phí DSST: là 5.141.955 đồng, mỗi bị cáo chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm là 2.571.000 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo chưa thi hành các khoản tiền nêu trên thì các bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a, 07b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6./Về Quyền kháng cáo:

Các Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Yến Ngọc